

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 22 – 9 – 2020  
Về việc “*Ly hôn, tranh chấp quyền  
nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TV, TỈNH TV**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Gấm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Tà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV, tỉnh TV tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố TV, tỉnh TV tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 288/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc “ *ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Kim P, sinh năm 1974; có mặt

Nơi cư trú: Số 519 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 9, phường 9, thành phố TV, tỉnh TV.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1976; có mặt.

Nơi cư trú: Số 194 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 9, phường 9, thành phố TV, tỉnh TV.

Con chung: Em Đặng Ái N, sinh ngày 29/6/2004 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 519 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 9, phường 9, thành phố TV, tỉnh TV.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Phượng trình bày:* Vào năm 2003 được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, bà và ông Nguyễn Thanh P1 sống chung với nhau như vợ như chồng, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu hai

người sống chung hạnh phúc, có với nhau 01 người con chung. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau nên hai người ly thân cho đến nay.

Nay, bà Đặng Thị Kim P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P1.

Về con chung: 01 người con chung tên là Đặng Ái N, sinh ngày 29/6/2004 hiện đang do bà P nuôi dưỡng, bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Thanh P1 trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung đúng như bà P trình bày. Nay, ông xác nhận không còn tình cảm với bà P nên đồng ý ly hôn. Về con chung ông P1 đồng ý giao cho bà P nuôi dưỡng; tài sản chung và nợ chung không có, cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Em Đặng Ái N trình bày tại bản tự khai ngày 14/8/2020:* Em là con chung của ông Nguyễn Thanh P1 và bà Đặng Thị Kim P, nay cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của em được sống với mẹ.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV, tỉnh TV:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Đặng Thị Kim P và ông Nguyễn Thanh P1 là vợ chồng. Con chung giao cho bà P nuôi dưỡng theo nguyện vọng của em Đặng Ái N. Bà P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện bà Đặng Thị Kim P yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P1 và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*”, căn cứ vào khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Thanh P1 là bị đơn có nơi cư trú khóm 9, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà

Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV:* Trong vụ án này, bà P yêu cầu nuôi con chưa thành niên, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa. Riêng em Đặng Ái N có đơn xin vắng mặt, do bận đi học, phù hợp với khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

## **[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:**

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Kim P và ông Nguyễn Thanh P1 sống với nhau như vợ như chồng từ năm 2003 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, bà P và ông P1 có với nhau một người con chung là Đặng Ái N, sinh ngày 29/6/2004 (không bị nhược điểm về tâm thần, thể chất). Đến năm 2016 thì bà P và ông P1 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không còn yêu thương nhau như trước, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P và ông P1 đã ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau.

Xét thấy, khi sống với nhau bà P và ông P1 có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nhưng bà P và ông P1 không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, là vi phạm Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; nên quan hệ hôn nhân của bà Đặng Thị Kim P và ông Nguyễn Thanh P1 không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà P yêu cầu được ly hôn với ông P1 là không thể chấp nhận, vì hai người không đăng ký kết hôn, nên cần tuyên bố không công nhận bà Đặng Thị Kim P và ông Nguyễn Thanh P1 là vợ chồng.

[2.2] *Về con chung:* Cháu Đặng Ái N sinh ngày 29/6/2004 (không bị nhược điểm về tâm thần, thể chất) bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng; ông P1 cũng đồng ý giao cháu N cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Do đó, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung:* bà P và ông P khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV:* Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm

của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Kim P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9; Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không công nhận bà Đặng Thị Kim P và ông Nguyễn Thanh P1 là vợ chồng.

*Về con chung:* Giao cháu Đặng Ái N, sinh ngày 29/6/2004 cho bà Đặng Thị Kim P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Bà P không yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ông Nguyễn Thanh P1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Đặng Thị Kim P và ông Nguyễn Thanh P1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm:* Bà Đặng Thị Kim P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000869 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TV, tỉnh TV (chuyển thành án phí).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TP TV;
- THADS TP TV;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Gấm**